TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2024/HS-ST
Ngày 27 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Trần Thị Kim Nhung và ông Trần Xuân Giới.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Minh Thương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Phương Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2024/HSST ngày 04 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn P, sinh ngày 24/7/1974 tại tỉnh Quảng Ninh;

Nơi cư trú: tổ 2B, khu 1, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân:

- Ngày 23/4/2001, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong bản án ngày 05/9/2005;

- Ngày 30/12/2005, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong bản án ngày 29/4/2008;

- Ngày 27/6/2019, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong bản án ngày 12/6/2020;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15 /12/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Người chứng kiến:

1. Ông Lê Đức C, sinh năm 1967; địa chỉ: tổ 3, khu 6, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

2. Ông Lê Khắc T, sinh năm 1958; địa chỉ: tổ 5, khu 4, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 45 phút ngày 15/12/2023, tại đoạn đường gần cổng nhà điều hành Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh, thuộc tổ 54, khu 7, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H phối hợp với Công an phường Y, thành phố H kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Phạm Văn P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng: thu giữ tại tay phải của P 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có gắn số thuê bao: 0788401019.

Tại Bản kết luận giám định số 1762/KL-KTHS, ngày 21/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), khối lượng 0,184 gam (không phẩy một tám bốn gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn P đã khai toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. Ngoài ra P còn khai: P sử dụng ma túy từ năm 2000. Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 15/12/2023, P đi bộ từ nhà đến khu vực công viên L, phường B, thành phố H để tìm mua ma tuý về bán. Tại đây, P gặp và hỏi mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma tuý Heroine với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma tuý, P cầm ma tuý về nhà và sử dụng một phần cho bản thân. Phần còn lại P gói trong giấy bạc để bán với giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Đến khoảng 16 giờ 45 phút, P đi ra khu vực gần cổng nhà điều hành Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh, để tìm xem ai hỏi mua ma tuý thì bị Công an bắt và thu giữ gói ma tuý trên.

Người chứng kiến là ông Lê Đức C và ông Lê Khắc T đều có lời khai thể hiện việc chứng kiến cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Phạm Văn P thu tại tay phải P đang cầm 01 gói giấy bạc chứa chất bột màu trằng, P khai nhận là ma túy Heroine P cất giấu mục đích để bán.

Bản Cáo trạng số: 56/CT-VKS-HL ngày 22/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Phạm Văn P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn P từ 30 đến 33 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình

sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,13 gam Heroine mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Trả lại cho Phạm Văn P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen kèm 01 sim.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố H; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 17 giờ ngày 15/12/2023, Biên bản khám xét, Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 15/12/2023, tại đoạn đường gần cổng nhà điều hành Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh, thuộc tổ 54, khu 7, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Văn P có hành vi tàng trữ trái phép 0,184 gam (không phẩy một tám tư gam) ma túy, loại Heroine với mục đích để bán thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H phối hợp với Công an phường Y, thành phố H phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của bị cáo Phạm Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân dẫn đến

nhiều loại tội phạm khác. Hành vi của bị cáo không những gây mất an ninh trật tự của địa phương mà còn tiếp tay cho những kẻ buôn bán ma túy khác. Bị cáo là người trưởng thành, có nhân thân xấu từng bị Tòa án xét xử nhiều lần về tội phạm liên quan đến ma túy, bị cáo nhận thức được hậu quả của việc mua bán ma túy, không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện mình mà vì lợi nhuận bị cáo đã bất chấp các qui định của pháp luật, mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt:

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tại phiên tòa về áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Tòa án.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải xử lý nghiêm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,13 gam Heroine mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia (Model 1134) màu đen kèm 01 sim điện thoại thu giữ của Phạm Văn P, quá trình điều tra xác định P sử dụng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8] Đối với người bán ma túy cho P quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, không đủ cơ sở điều tra làm rõ nên không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn P 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 0,13 gam Heroine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong P bì còn nguyên niêm P số 1762/KL-KTHS ngày 21/12/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn P 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia (Model 1134) màu đen kèm 01 sim điện thoại.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 143/BB–THA ngày 29/02/2024 giữa Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H).

- Về án phí và quyền kháng cáo: áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn P phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND tp.H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS tp.H;
- Cơ quan điều tra, cơ quan THAHS Công an thành phố H;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh,
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thu Hương